

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2023/HS-ST

Ngày: 11/8/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Mai Phú

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc H Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. **Vũ Văn L**, sinh năm 1991, tại: Nam Định. Nơi ĐKKHKT: xóm TH, xã TC, huyện TN, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Số 24/6 đường HG, phường LS, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Y sỹ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vũ Văn H, sinh năm: 1966; Con bà: Kim Thị L, sinh năm 1965; Vợ: Vũ Thị Thu Hào, sinh năm 1992, có 02 con sinh năm 2015 và 2017.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại tại: Số 24/6 đường HG, phường LS, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Đình H**, sinh năm 1987, tại Bình Phước. Nơi ĐKKHKT Tổ 19 thôn PN xã HT huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 29 đường TDN, Phường H, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân

viên y tế; Con ông: Phạm Đình Đ, sinh năm: 1958; Con bà: Võ Thị H, sinh năm: 1963; Vợ: Đặng Ngọc M, sinh năm 1990, có 02 con sinh năm 2013 và 2016.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại tại: Số 29 đường TDN, Phường H, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Phòng khám đa khoa PN.

Địa chỉ: Số 81 đường PDP, Phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1959.

Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Lê Trung N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: số 26 đường NH, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: số 28 đường TBH, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: số 81 đường PDP, Phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Phạm Thế D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: số 3/9 đường TP, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Lê Anh Q, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: số 26/1 đường BD, Phường G, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Thanh Q1, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: số 226/11B đường PDP, Phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Lê Thị Nhị H, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: số 1/9 đường NC, Phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn L là nhân viên điều dưỡng tự do, được Phòng khám đa khoa PN nhận vào thử việc từ tháng 9/2020 với phạm vi công việc: dọn dẹp phòng khám, khử trùng dụng cụ y tế, kiểm tra hạn mức sử dụng thuốc và phụ giúp

một số việc vặt do bác sĩ giao. Hết thời hạn thử việc 03 tháng, do L không đảm bảo yêu cầu nên Phòng khám đa khoa PN không ký hợp đồng lao động với L. Để có tiền tiêu xài cá nhân, tháng 5/2020, L nảy sinh ý định làm giả giấy khám sức khỏe bán cho người có nhu cầu làm giấy khám sức khỏe nhưng không qua thăm khám. Thực hiện ý định này, L lấy mẫu phôi giấy khám sức khỏe cũ của Phòng khám đa khoa PN rồi đóng các dấu tên của các bác sĩ tại Phòng khám gồm: Tom Bò H, Trương Thị Thanh H, Nguyễn Đình D, Dương Xuân B, Nguyễn Đắc Phương H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Ngọc Minh Q, Bá Duy K sau đó đi photocopy màu rồi mang số phôi đã photocopy về nhà trọ tại 5/8 LND, Phường K, Đà Lạt, Lâm Đồng cất giữ. Thông qua mối quan hệ xã hội, khi có người yêu cầu làm giấy khám sức khỏe, L sẽ tự điền các thông tin cá nhân của họ, các chỉ số khám sức khỏe và giả chữ ký của các bác sĩ vào giấy khám sức khỏe rồi scan con dấu tròn của Phòng khám đa khoa PN vào giấy khám sức khỏe. Đối với ảnh chụp chân dung, ảnh nào người nhờ làm giấy khám sức khỏe nộp sẵn thì L sẽ tự dán vào phôi; còn người nào không nộp ảnh thì L sẽ yêu cầu họ gửi ảnh qua cho L để L tự ghép phông và in ảnh ra dán vào phôi.

Quá trình làm việc tại Phòng khám đa khoa PN, L có quen biết với Phạm Đình H, là nhân viên y tế công tác ở Khoa y tế dự phòng thuộc Trung tâm y tế Đà Lạt. Đầu tháng 3/2021, H được người quen là bà Lê Thị Nhị H nhờ làm 06 giấy khám sức khỏe cho bà Hà và 05 nhân viên gồm Lê Nguyễn Thanh T, Đinh Thị Thục H, Nguyễn Văn H, Phạm Thị T, Trần Công T thì H đồng ý. Sau đó H liên hệ với Vũ Văn L nhờ làm giấy khám sức khỏe mà không phải thăm khám cho 06 trường hợp trên thì L đồng ý và đưa cho H 06 mẫu giấy khám sức khỏe của Phòng khám đa khoa PN. H cầm 06 mẫu giấy khám sức khỏe do L đưa rồi đưa cho bà Hà và hướng dẫn cung cấp hình ảnh người khám cũng như thông tin cá nhân người khám. Khoảng 10 ngày sau, bằng thủ đoạn làm giả như trên, L đưa cho H 06 giấy khám sức khỏe của Lê Thị Nhị H, Lê Nguyễn Thanh T, Đinh Thị Thục H, Nguyễn Văn H, Phạm Thị Th, Trần Công T. H nhận được 06 giấy khám sức khỏe do L đưa rồi trả cho L số tiền 3.120.000 đồng nhận từ bà Hà. L có đưa cho H một ít tiền bồi dưỡng nhưng H không nhận.

Ngày 25/02/2021, Trung tâm y tế thành phố Đà Lạt tiếp nhận 02 hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép lái xe và phiếu khám sức khỏe của ông In Chấn T và ông Dương Cao Đ. Sau khi kiểm tra phát hiện có dấu hiệu giả mạo con dấu, chữ ký trên Giấy khám sức khỏe, Trung tâm y tế thành phố Đà Lạt trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt. Cơ quan điều tra tiến hành thu thập các giấy khám sức khỏe nghi là giả do Phòng khám đa khoa – Trung tâm y tế Đà Lạt cấp và 21 giấy khám sức khỏe do Phòng khám đa khoa PN - Công ty cổ

phần dịch vụ y tế Phương Nam cấp, đồng thời triệu tập Vũ Văn L, Phạm Đình H lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn L, Phạm Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, ngoài hành vi làm giả giấy khám sức khỏe cung cấp cho Phạm Đình H, từ tháng 05/2020 đến tháng 01/2022, Vũ Văn L làm giả 15 giấy khám sức khỏe của những người sau: Mông Hữu Phúc, Nguyễn Thanh Thanh, Trần Duy Quốc Phước, Nguyễn Thị Tường Vy, Phạm Hiền Bắc, Lê Trung Nghĩa, Nguyễn Thị Kiều Trinh, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Phạm Văn Thọ, Lê Thị Nở, Nguyễn Minh Ngọc, Nguyễn Thanh Quang, Phạm Thế Duyệt và Trịnh Quốc Huy. Mỗi giấy khám sức khỏe, L thu tiền từ 200.000 đồng đến 520.000 đồng, tổng số tiền L thu lợi bất chính là 7.620.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 căn cước công dân số 0366091010789 mang tên Vũ Văn L;
- Số tiền 8.270.000 đồng do Vũ Văn L tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính.

Tại Kết luận giám định số 279/KL-KTHS ngày 26/4/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PN” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A76 so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Đình Diệm trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A2; A3; A5; A6; A7; A9; A10; A11; A13; A14; A15; A17; A18; A19; A21; A22; A23; A25; A26; A27; A29; A30; A31; A33; A34; A35; A37; A38; A39; A41; A42; A43; A45; A46; A47; A49; A50; A51; A53; A54; A55; A57; A58; A59; A61; A62; A63; A65; A66; A67; A69; A70; A71; A73; A74; A75 so với chữ ký của Nguyễn Đình Diệm trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Ngọc Minh Quyên trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A5; A9; A13; A17; A21; A25; A29; A33; A37; A41; A45; A49; A53; A57; A61; A65; A69; A73 so với chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh Quyên trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Trương Thị Thanh Hương trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A2; A3; A5; A6; A7; A9; A10; A11; A13; A14; A15; A17; A18; A19; A21; A22; A23; A25; A26; A27; A29; A30; A31; A33; A34; A35; A37; A38; A39; A41; A42; A43; A45; A46; A47; A49; A50; A51; A53; A54; A55; A57; A58; A59; A61; A62; A63; A65; A66; A67; A69; A70; A71; A73;

A74; A75 so với chữ ký của Trương Thị Thanh Hương trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Tom Bồ Huệ trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A5; A9; A13; A17; A21; A25; A29; A33; A37; A41; A45; A49; A53; A57; A61; A65; A69; A73 so với chữ ký của Tom Bồ Huệ trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra

- Chữ ký mang họ tên Dương Xuân Bình trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A5; A9; A13; A17; A21; A25; A29; A33; A37; A41; A45; A49; A53; A57; A61; A65; A69; A73 so với chữ ký của Dương Xuân Bình trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Đắc Phước Hân trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A5; A9; A13; A17; A21; A25; A29; A33; A37; A41; A45; A49; A53; A57; A61; A65; A69; A73 so với chữ ký của Nguyễn Đắc Phước Hân trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Ngọc Minh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A5; A9; A13; A17; A21; A25; A29; A33; A37; A41; A45; A49; A53; A57; A61; A65; A69; A73 so với chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Bá Duy Khương trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A4; A5; A8; A9; A12; A13; A16; A17; A20; A21; A24; A25; A28; A29; A32; A33; A36; A37; A40; A41; A44; A45; A48; A49; A52; A53; A56; A57; A60; A61; A64; A65; A68; A69; A72; A73; A76 so với chữ ký của Bá Duy Khương trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra.

Tại kết luận giám định số 800/KL-KTHS ngày 31/8/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PN” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Đình Diện trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A3; A4; A5; A7; A8 so với chữ ký của Nguyễn Đình Diện trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Ngọc Minh Quyên trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A5 so với chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh Quyên trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Trương Thị Thanh Hương trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A3; A4; A5; A7; A8 so với chữ ký của Trương Thị Thanh Hương trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Tom Bồ Huệ trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A5 so với chữ ký của Tom Bồ Huệ trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Dương Xuân Bình trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A5 so với chữ ký của Dương Xuân Bình trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Đắc Phước Hân trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A5 so với chữ ký của Nguyễn Đắc Phước Hân trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Ngọc Minh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A5 so với chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Bá Duy Khương trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1; A2; A5; A6 so với chữ ký của Bá Duy Khương trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

Không đủ cơ sở kết luận các chữ ký mang họ tên Nguyễn Đình Diệm, Nguyễn Ngọc Minh Quyên, Trương Thị Thanh Hương, Tom Bồ Huệ, Dương Xuân Bình, Nguyễn Đắc Phước Hân, Nguyễn Ngọc Minh, Bá Duy Khương trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 so với chữ ký của Vũ Văn L trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 có phải do cùng một người ký ra hay không.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSĐL-LĐ ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Vũ Văn L và Phạm Đình H về tội: *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”* theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn L và Phạm Đình H cùng phạm tội: *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

- Áp dụng điểm a Khoản 3, Khoản 4 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L mức hình phạt từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn L từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

- Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình H mức hình phạt

03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực nhận thức, các bị cáo đều biết rõ quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho cá nhân có nhu cầu sử dụng trong việc bổ túc hồ sơ. Tuy nhiên, vì mục đích thu lợi bất chính nên đã Vũ Văn L dùng thủ đoạn: lấy mẫu phôi giấy khám sức khỏe cũ của Phòng khám đa khoa PNrồi đóng các dấu tên của các bác sĩ tại Phòng khám gồm: Tôm Bò Huệ, Trương Thị Thanh Hương, Nguyễn Đình Diện, Dương Xuân Bình, Nguyễn Đắc Phương Hân, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Ngọc Minh Quyên, Bá Duy Khương sau đó đi photocopy màu rồi khi có người yêu cầu làm giấy khám sức khỏe, L sẽ tự điền các thông tin cá nhân của họ, các chỉ số khám sức khỏe và giả chữ ký của các bác sĩ vào giấy khám sức khỏe rồi scan con dấu tròn của Phòng khám đa khoa PN vào giấy khám sức khỏe giả để giao cho người có nhu cầu. Bị cáo Phạm Đình H là nhân viên y tế công tác ở Khoa y tế dự phòng thuộc Trung tâm y tế Đà Lạt biết L có thể làm giấy khám sức khỏe của Phòng khám đa khoa PNmà người khám không phải trực tiếp tham gia khám sức khỏe nên đã nhờ L làm 06 giấy khám sức khỏe giả để giao cho người có nhu cầu để tạo quan hệ cá nhân, H không thu lợi bất chính.

Tại Kết luận giám định số 279/KL-KTHS ngày 26/4/2022 và Kết luận giám định số 800/KL-KTHS ngày 31/8/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PN” trên các tài liệu cần giám định so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Đình Diện trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Đình Diện trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Ngọc Minh Quyên trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh Quyên trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Trương Thị Thanh Hương trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Trương Thị Thanh Hương trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Tom Bò Huệ trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Tom Bò Huệ trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra

- Chữ ký mang họ tên Dương Xuân Bình trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Dương Xuân Bình trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Đắc Phước Hân trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Đắc Phước Hân trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Ngọc Minh trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang họ tên Bá Duy Khương trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Bá Duy Khương trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Không đủ cơ sở kết luận các chữ ký mang họ tên Nguyễn Đình Diện, Nguyễn Ngọc Minh Quyên, Trương Thị Thanh Hương, Tom Bò Huệ, Dương Xuân Bình, Nguyễn Đắc Phước Hân, Nguyễn Ngọc Minh, Bá Duy Khương trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 so với chữ ký của Vũ Văn L trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 có phải do cùng một người ký ra hay không.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Vũ Văn L và Phạm Đình H cùng phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có Lê Thị Nhị H, Lê Trung Nghĩa, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Phạm Thế Duyệt, Trịnh Quốc Huy và Nguyễn Thanh Quang là những đối tượng sử dụng các giấy khám sức khỏe do các bị cáo làm giả để bổ sung hồ sơ an toàn, vệ sinh thực phẩm. Quá trình điều tra, các đối tượng này khai nhận bản thân không rõ quy trình khám sức khỏe, không biết những giấy khám sức khỏe được các bị cáo cung cấp là giả. Hành vi của các đối tượng này có dấu hiệu của tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, do vậy Cơ quan điều tra đã có văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt, Phòng Y tế thành phố Đà Lạt xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, L khai nhận từ tháng 3/2021 đến tháng 02/2022, L còn làm giả khoảng 110 giấy khám sức khỏe giả, nhận tiền qua tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 3215220051014. Hiện chưa xác định được người mua giấy khám sức khỏe của L, Cơ quan điều tra tách ra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cùng có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Bị cáo Vũ Văn L đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; Bị cáo Phạm Đình H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; được Giám đốc Sở y tế Lâm Đồng tặng giấy khen vì đã có thành tích đột xuất trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; được Giám đốc Trung tâm y tế Đà Lạt tặng giấy khen vì có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ vào các năm 2014, 2015, 2016; được Giám đốc Sở y tế Lâm Đồng tặng giấy khen vì đã có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ vào các năm 2019, 2021; Giám đốc Sở y tế Lâm Đồng tặng giấy khen vì đã tích cực tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn sập hầm tại công trình thủy điện Đa Dâng – huyện Đơn Dương năm 2014, do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Vũ Văn L là người trực tiếp làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức với số lượng nhiều nhằm mục đích thu lợi bất chính, do đó cần cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo L là có phần quá nghiêm khắc do bị cáo thu lợi bất chính với số tiền không lớn, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt đối với bị cáo L dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Xét trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo đã nhiều lần không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án dẫn đến việc Tòa án phải ra quyết định áp giải đối với bị cáo để xét xử. Vì vậy, cần thiết phải bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với bị cáo Phạm Đình H không trực tiếp làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, bị cáo H phạm tội với mục đích tạo mối quan hệ với người quen, không thu lợi bất chính, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú và nơi làm việc ổn định, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: xét bị cáo Vũ Văn L phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên áp dụng Khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo L một khoản tiền để nộp ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) căn cước công dân số 0366091010789 mang tên Vũ Văn L là giấy tờ tùy thân của bị cáo L nên tuyên trả cho bị cáo L;

Đối với số tiền bị cáo Vũ Văn L đã nộp, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo L thu lợi bất chính là 7.620.000^d (Bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), trả lại cho bị cáo L số tiền 650.000^d (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn L và Phạm Đình H phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng áp dụng điểm a Khoản 3 và Khoản 4 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 04 (*bốn*) năm tù, thời hạn tù kể từ bắt giam để thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Bắt tạm giam bị cáo Vũ Văn L ngay tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn L số tiền 15.000.000^d (*Mười lăm triệu đồng*).

- Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình H 03 (*ba*) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/8/2023).

Giao bị cáo Phạm Đình H cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Trả cho bị cáo Vũ Văn L 01 (*một*) căn cước công dân số 0366091010789 mang tên Vũ Văn L.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.620.000^d (*Bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn L số tiền 650.000^d (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt và theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 16/3/2023*).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình